Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 22

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký - Quyển Hạ Nhất Xiển Đề, nghĩa là người không có thiện căn, họ không biết sự dễ sợ trong ác đạo, họ cứ vẫn tạo tội nghiệp như cũ. Đặc biệt là những người dùng chiêu bài Phật Giáo để lừa gạt chúng sanh, cầu danh văn lợi dưỡng, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, tạo nghiệp báo địa ngục. Thọ mạng con người rất ngắn ngủi, "nhân mạng vô thường, nhất tức bất truy", một hơi thở không trở lại thì đã đọa lạc rồi. "Thiên tải trường vãng, u đồ miên mạc" (Đi vào đó (trụ trong đó) cả ngàn năm, đường tối tăm dài dằng dặc, mông lung), đây là hình dung ba đường ác, ba đường ác rất dễ đọa vào, rất khó thoát ra. Phía sau nói "chẳng có tư lương", dùng cách nói hiện nay thì đó là chẳng có điều kiện để thoát ra khỏi ba đường ác. Lúc đó bạn phải làm sao đây? Sau khi đọa vào ba đường ác, muốn tu phước cũng không có duyên. Con người chúng ta ở trên thế gian này có bao nhiêu người giàu sang, bao nhiêu người có khả năng, cả đời chẳng gặp nhân duyên tu phước. Muốn tu phước nhưng chẳng có chỗ để tu phước, cứ vì ngu si chẳng nhận biết ruộng phước chân chánh, dùng tài lực của mình để hộ trì tà đạo, không những chẳng trồng phước, trái lại chiêu cảm một số ương họa, tội lỗi, chuyện này rất nhiều, chúng ta thường thấy. Do đó mới biết, câu tiêu trừ nghiệp chướng này nói thì dễ, bắt đầu làm đích thật là không dễ, nhất định phải có huệ, có phước, chẳng có phước huệ muốn tiêu trừ nghiệp chướng cũng tiêu trừ không nổi. Nếu chúng ta bình tĩnh quan sát, đừng coi gì khác, chỉ coi những đồng tu học Phật, tức là những người chung quanh chúng ta, bạn hãy quan sát cặn kẽ. Họ rất hy vọng tiêu nghiệp chướng, cũng rất sốt sắng nỗ lực làm việc tiêu nghiệp chướng, tự mình cho rằng tu phước là tiêu nghiệp chướng, nhưng nếu bạn quán sát kỹ những gì họ làm tương phản với mục đích của họ, muốn tiêu nghiệp chướng nhưng những gì họ làm lại tăng thêm nghiệp chướng, chứ chẳng tiêu trừ nghiệp chướng. Tại sao họ lại làm như vậy? Vì chẳng có trí huệ. Tại sao không có trí huệ? Vì đọc kinh quá ít, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh vẫn còn mê hoặc, vẫn chưa hiểu rõ. Trong Phật pháp đâu là chánh pháp? Đâu là tà pháp? Họ chẳng có khả năng phân biệt, cứ lấy giả cho là thật. Ngạn ngữ thường nói "nhận giả chẳng nhận chân, nghe gạt chứ không nghe lời khuyên", đó là ngu si! Người thế gian thường nói "xả tài tiêu tai", họ đã xả tiền tài nhưng tai chướng tiêu không nổi, không những chẳng tiêu tai nổi mà ngược lại còn tăng thêm tai họa, ngu si tới mức như vậy, bạn nói có đáng thương hay không! Do đó chúng ta mới biết, đức Phật trong kinh cứ lập đi lập lại,

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 45 438

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký - Quyển Hạ không những chúng ta phải hiểu nghĩa, còn phải hiểu sâu nghĩa thú. Bạn hiểu cạn cợt cũng không được, phải hiểu cho sâu. Sau đó mới biết làm thế nào để tu phước, làm thế nào tích công lũy đức, làm thế nào tiêu trừ nghiệp chướng, làm thế nào nhập cảnh giới Phật. Then chốt vẫn ở câu "thâm giải nghĩa thú" này. Cho nên chư Phật, Bồ Tát xuất hiện trong thế gian, sự nghiệp của họ là làm việc này cho hết thảy chúng sanh. Thế Tôn làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, ngài giảng kinh thuyết pháp mỗi ngày trong suốt bốn mươi chín

năm, giúp cho đại chúng thâm giải ý thú. Đến đời sau này mới có người xuất gia bỏ việc giảng kinh để hướng dẫn đại chúng huân tu, đây cũng là biểu hiện đại từ bi. Họ có thể giảng không? Họ có thể giảng chứ chẳng phải không. Tại sao họ bỏ việc giảng kinh để hướng dẫn đại chúng tu hành? Mục đích cũng giống vậy, là giúp đại chúng mau chóng thành tựu ngay trong đời này, đạo lý là như vậy. Ngày nay phải coi trọng cả hai việc này thì mới có hiệu quả, nếu chỉ dựa vào việc giảng kinh, không đề xướng tu hành, người ta chỉ có văn huệ, chỉ có giải ngộ. Giải ngộ không thể liễu sanh tử, chẳng thể thoát ra khỏi Tam Giới; cho dù tu phước, phước đó cũng là phước báo nhân thiên, hoặc là phước báo hữu lậu trong lục đạo. Chỉ có thể cứu nỗi khổ nhất thời, chẳng thể giải thoát, do đó nhất định phải đề xướng Hành Môn. Có Giải có Hành, Giải và Hành cùng quan trọng, tu học cả Định lẫn Huệ thì chúng sanh đời Mạt Pháp mới có hiệu quả. Nếu không, chỉ có Hành không có Giải, công phu tu hành lâu nếu không đạt được hiệu quả thì họ sẽ khởi tâm ngờ vực, nghi hoặc, họ sẽ thoái chuyển vì họ không hiểu nghĩa lý. Trong đạo tràng hiện nay, Giảng Đường phải kết hợp với Niệm Phật Đường thì mới tốt. Đây là điều chúng tôi đề xướng, chúng ta tận tâm tận lực đẩy mạnh, hết lòng mà làm, chúng ta nhất định sẽ đạt được quả báo như trong kinh đã nói. Xem tiếp đoạn chót:

Thị nhân nhược thị nghiệp báo mạng tận, ứng hữu nhất thiết tội chướng nghiệp chướng, hiệp đọa ác thú giả, thừa tư công đức mạng chung chi hậu, tức sanh nhân thiên thọ thắng diệu lạc, nhất thiết tội chướng tất giai tiêu diệt. (Còn nếu người đó
nghiệp báo sanh mạng đã hết, đáng phải chịu tất cả tội chướng, nghiệp chướng, và đọa vào đường ác, song nhờ công

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 45 439

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký - Quyền Hạ đức này nên sau khi mạng chung liền được sanh vào cõi trời, cõi người, hưởng sự vui thù thắng vi diệu, tất cả tội chướng đều được tiêu trừ.)

Cho nên y giáo phụng hành có hai loại quả báo khác nhau, một là lúc thọ mạng chưa hết có thể tiêu trừ nghiệp chướng, kéo dài phước thọ. Còn thứ nhì là lúc nghiệp báo hết rồi, những tội nghiệp mà người đó đã tạo trong đời này nhất định đọa ba đường ác. Trước lúc lâm chung nếu nghe danh hiệu Phật, Bồ Tát, thấy hình tượng Phật, Bồ Tát, họ có thể sanh tâm sám hối chân thật. Chiêm lễ, phía trước đã nói rồi, trong lúc chiêm lễ sanh tâm hối hận, sanh tâm sám hối, thực sự phát tâm sửa lỗi. Nếu không thể sanh tâm sám hối thì hiệu quả của sự chiêm lễ rất yếu ớt. Vẫn phải đọa ba đường ác, trong A Lại Da Thức được trồng một hạt giống thiện mà thôi chứ chẳng thể khởi tác dụng. Nếu lúc chiêm lễ sanh tâm hối hận, sám hối thì họ có thể chuyển nghiệp ngay lúc đó, hạt giống đó lập tức nẩy mầm, họ liền có thể thoát lìa nỗi khổ trong ba đường ác, chắc chắn được quả báo nhân thiên. Làm sao biết là họ sanh cõi trời hay cõi người? Dựa trên sức mạnh của một niệm sám hối này, nếu thành tâm khẩn thiết sám hối thì sức mạnh đó rất lớn, sức mạnh ấy có thể chuyển quả báo sanh ba đường ác trở thành sanh cõi trời. Nếu có tâm xấu hổ, sám hối nhưng không mạnh mẻ thì họ sẽ sanh cõi người. Quả báo thọ sanh đến hai cõi trời và người khác nhau rất lớn, quả báo này đều chuyển biến từ một tâm

niệm. Nếu lúc lâm chung có thể nghe được pháp môn Tịnh Độ, nhất tâm khẩn thiết nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ, phước báo ấy vô cùng thù thắng. Do đó mười phương hết thảy chư Phật tán thán, hết thảy chư Phật, Bồ Tát tuyên dương pháp môn Tịnh Độ, khuyến khích hết thảy chúng sanh phát nguyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, việc này có đạo lý của nó, chỉ có pháp môn này mới có thể làm cho hết thảy chúng sanh được giải thoát rốt ráo. Nhưng then chốt vẫn ở tại câu "nếu không thể khắc phục phiền não tập khí của mình thì chỉ có thể kết pháp duyên với Tịnh Độ mà thôi", đời này vẫn không thể thành tựu. Những người vãng sanh Tịnh Độ, kinh A Di Đà nói rất rõ ràng "chẳng thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên được sanh cõi ấy", do đó có thể biết phải có nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên mới có thể trong đời này được vãng sanh. Người như thế nào mới là người nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên? Điều kiện thứ nhất là được thân người, thứ hai là nghe Phật pháp, được nghe tới kinh luận Tịnh Độ, những điều này chứng minh người đó có nhiều thiện căn. Nhiều phước đức là như thế

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 45 440

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký - Quyển Hạ nào? Tiếp xúc Tịnh Độ, nghe tới pháp môn này liền sanh tâm hoan hỷ, có thể tin có thể phát nguyện, có thể y giáo phụng hành, đó là nhiều phước đức. Chúng ta nghe xong, nghe xong không thể tin, tin xong không thể hiểu rõ, hiểu rõ rồi nhưng không chịu làm theo, không chịu thực sự tu hành, tu hành không thể khắc phục phiền não tập khí của mình, đó là thiếu phước đức. Tuy có thiện căn, bạn có duyên đã gặp được, nhưng phước báo của bạn rất mỏng, vẫn cứ thiếu một chút, thì đời này không thể vãng sanh, phải đợi đến đời tương lai. Đời tương lai không phải là đời sau [kế tiếp đời hiện tại], không hẳn vậy. Cơ hội kế tiếp có thể phải đợi vô lượng kiếp sau, như vậy bạn mới biết chuyện này phiền phức. Cho nên gặp được cơ hội này, người thông minh lập tức nắm chắc trong đời này, chứ không đợi tới lần sau; lần sau không biết phải đợi tới bao giờ mới gặp lại, tuyệt đối không phải là đời kế tiếp, đời thứ nhì, thứ ba, không phải vậy, lần sau có thể sẽ là bao nhiêu kiếp, bao nhiêu vạn ức năm bạn mới gặp được, chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này. Trong đời hiện tại, làm thế nào để nắm chắc cơ hội [vãng sanh]? Chẳng có gì khác ngoài việc buông xuống, thực sự phải buông xuống được. Nếu không buông nổi thì làm sao? Đại sư Ấn Quang dạy cho chúng ta một phương pháp rất hay, Ngài dạy chúng ta dán một chữ Tử (chết) ở trên trán, niệm niệm đều nghĩ mình sắp chết, chết thì bạn có thể mang theo được không? Bạn còn chuyện gì không buông xuống được? Bạn hãy coi những người đã chết, có vật gì họ có thể mang theo được không? Do đó Tổ Ấn Quang dạy người ta thường nghĩ tới việc chết, cứ nghĩ tôi gần chết rồi, phương pháp này hay vô cùng! Lão nhân gia làm một tấm gương cho chúng ta, trong phòng niệm Phật nhỏ của Ngài, trong phòng nghỉ của Ngài chỉ thờ một tượng A Di Đà Phật, phía sau tượng Phật viết một chữ Chết, giờ phút nào cũng nhắc nhở chính mình đối với danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian chẳng tiêm nhiễm mảy may, triệt để buông xuống, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, [nếu làm được vậy thì] chắc chắn được sanh! Tại sao người thế gian niệm Phật không thể vãng sanh? Vì không buông xuống, vẫn cứ lưu luyến [sự việc thế gian]. Chữ buông xuống ở đây, quý bạn cũng đừng hiểu

lầm, không phải là dạy bạn hết thảy đều buông xuống trên mặt Sự, đều không làm nữa, chỉ nhất tâm niệm Phật trong Niệm Phật Đường, nếu [muốn làm được như] vậy thì cũng phải có phước báo to lớn. Ngày nay chúng ta xuất gia, ngạn ngữ thường nói "làm hòa thượng một ngày, đánh chuông một

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 45 441

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký - Quyển Hạ ngày", đây là nói rõ bổn phận của chính mình, chúng ta sống một ngày thì làm việc một ngày, tuy làm nhưng tuyệt đối không chấp trước, đó chính là buông xuống. Tuyệt đối không lưu luyến, giữ tâm thanh tịnh, điều này rất quan trọng, chẳng nhiễm trước mảy may. Những việc hôm nay tôi nên làm, tôi đều đã làm xong, ngày mai làm nữa không? Đừng nghĩ tới nó, niệm niệm nghĩ A Di Đà Phật tới tiếp dẫn, niệm niệm mong muốn vãng sanh Cực Lạc thế giới, như vậy mới đúng. Ngày mai còn chưa vãng sanh, ngày mai làm thêm một ngày, chúng ta cũng đừng mong cầu đức Phật A Di Đà mau mau tới tiếp dẫn chúng ta, hết thảy đều tùy duyên, tùy thuận tự nhiên, hết thảy đều để cho đức Phật sắp đặt. Phật A Di Đà còn chưa tới, nghĩa là chúng ta phải làm thêm vài ngày nữa, chúng ta hãy sốt sắng, nỗ lực mà làm, niệm niệm đều tương ứng với A Di Đà Phật. Thọ mạng chưa hết thì hãy giúp thêm một số người, tận tâm tận lực giới thiệu pháp môn này cho đại chúng, hướng dẫn cho đại chúng, ngày nay việc chúng ta làm là việc này, ngoài việc này ra, hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng liên can gì với mình, như vậy mới được. Cách này tức là "thường dán chữ Tử (chết) trên trán mình", chẳng phải nói dán chữ Tử trên trán thì chuyện gì cũng không làm, vậy thì hoàn toàn hiểu lầm ý của tổ sư. Dán chữ Tử này trên trán nghĩa là vạn duyên buông xuống, buông xuống hết thảy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, niệm niệm đều vì chúng sanh, niệm niệm vì Phật pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, chúng ta dốc hết tâm lực để làm. Xin xem đoạn kinh kế tiếp, đây là đoạn thứ ba, "thị tiên vong thế giới", đây cũng là cảm ứng chẳng thể nghĩ bàn.

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế hữu nam tử nữ nhân, hoặc nhũ bộ thời, hoặc tam tuế, ngũ tuế, thập tuế dĩ hạ, vong thất phụ mẫu nãi chí vong thất huynh đệ tỷ muội, thị nhân niên ký trưởng đại, tư ức phụ mẫu cập chư quyến thuộc, bất tri lạc tại hà xứ, sanh hà thế giới, sanh hà thiên trung.

(Lại nữa,

này Bồ Tát Quán Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có kẻ nam người nữ nào, hoặc lúc còn bú mớm, hoặc lúc lên ba tuổi, năm tuổi, mười tuổi trở xuống mà chết mất cha mẹ, cho đến chết mất anh em chị

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 45 442

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký - Quyển Hạ em, người đó khi khôn lớn thường nhớ tưởng đến cha mẹ cùng hàng quyến thuộc, song không rõ họ lạc vào chốn nào, sanh về thế giới nào, hoặc sanh trong cõi trời nào.)

Những việc này trong thế gian đều có, lúc trước thường có, hiện nay ít rồi. Người hiện nay còn có thể nghĩ tới cha mẹ, anh em chị em thực sự là chẳng nhiều, đây là vì nhân tâm và thân tình ngày càng bạc bẽo, đạo nghĩa ngày càng sa sút. Ngược lại thì hiện nay

phiền não ngày càng nặng nề, tạo ác ngày càng nghiêm trọng, chỉ lo tự lợi chẳng màng kẻ khác, thậm chí không chăm sóc cho người nhà, thân quyến. Cư sĩ Lý thường nói với tôi rằng có một số người khi cha mẹ già rồi liền cho cha mẹ vô viện dưỡng lão, tháng đầu còn gởi một số tiền, viện dưỡng lão thâu nhận nuôi dưỡng người già, thí dụ lệ phí nuôi người già mỗi tháng là năm trăm đồng, tháng đầu tiên thì họ còn gởi tiền trả lệ phí. Tới tháng thứ nhì thì đợi thật lâu mới gởi tiền tới, tới tháng thứ ba thì thôi không gởi nữa, sau đó đi mất biệt, không tới nữa, chẳng tới thăm cha mẹ nữa. Nói thật ra người như vậy hiện nay rất nhiều, ngay cả súc sanh cũng không bằng, súc sanh còn biết nuôi cha mẹ, bạn nghĩ coi thế gian này có bi thảm hay không, người già đáng thương biết mấy! Người già chẳng có khả năng làm việc, sức lực suy yếu, để dành được chút ít tiền cũng bị con cái tìm đủ mọi cách để cướp giựt, tới già có nhiều người phải nhờ chánh phủ trợ giúp, có người phải nhờ xã hội cứu trợ, bi thảm biết mấy! Đây là chuyện mà nơi đâu, bất cứ lúc nào cũng có thể thấy được. Những người già chẳng có ai nuôi dưỡng phải nương nhờ vào sự cứu trợ của những người có lòng từ trong xã hội. Những cơ quan làm việc từ thiện xã hội này có thật mà cũng có giả nữa. Thật thì đương nhiên là việc tích lũy công đức, quả báo thù thắng. Nhưng cũng có giả, giả là vì họ mượn danh nghĩa làm việc từ thiện xã hội để mong cầu danh lợi cho mình, dùng danh nghĩa làm việc từ thiện rồi đi khắp nơi quyên tiền, phân nửa tiền quyên được họ bỏ vô túi để tự hưởng thụ, còn phân nửa còn lại mới dùng để chăm sóc cho người già. Người xưa có một câu nói rất khó nghe “từ thiện gia, từ thiện khởi gia” (người làm việc từ thiện, dùng việc từ thiện để xây dựng sự nghiệp của mình), câu sau là nói họ làm việc từ thiện, họ làm sao làm giàu? Nhờ đi quyên tiền, nhờ làm việc này mà xây dựng sự nghiệp. Trước mắt hiện giờ thì họ có chút hưởng thụ, quả báo sau này đều ở trong ba đường ác, vì họ không làm tròn trách nhiệm của người làm việc từ thiện. Thực sự làm việc từ thiện, cơ cấu làm việc từ thiện này rất lớn, chăm sóc cho người già phải dùng

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 45 443

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký - Quyển Hạ nhiều nhân công, chắc chắn phải có phí tổn cần thiết, trừ những phí tổn nhất định cần thiết này ra, những tài khoản còn lại đều phải dùng để cúng dường cho người già, như vậy mới đúng. Chúng tôi có tham quan một làng của những người về hưu ở Úc Châu, làng này do tư nhân kinh doanh, chuyên môn chăm sóc người già, có thâu lệ phí. Chúng tôi đi quan sát, tìm hiểu, lệ phí của họ rất hợp lý, trong lệ phí đó gồm có lệ phí phục vụ, lệ phí phục vụ là gì? Là tiền trả lương cho những người làm công ở đó. Thâu bao nhiêu? Năm phần trăm. Người già cư trú ở đó phải đóng lệ phí, mỗi tuần một trăm bảy mươi đồng là lệ phí sinh hoạt của họ, bao gồm tiền quét dọn và những lệ phí khác, tổng cộng là một trăm bảy mươi đồng. Dùng năm phần trăm của một trăm bảy mươi đồng để trả lương cho những người làm công, như vậy rất hợp lý. Cho nên tôi rất kính trọng họ, việc họ làm thực sự là sự nghiệp từ thiện. Họ chỉ nhận lấy một phần lương bổng rất thấp, chỉ tạm đủ sống, cống hiến tinh thần, khả năng của mình cho làng của người về hưu này, dốc hết tâm lực để chăm sóc cho những người già về hưu này; không thể nói chỉ chăm sóc cho người ta rồi mình không đủ tiền sinh sống, như vậy cũng không được, họ cũng phải lo cho đời sống của họ, cho nên họ cũng nhận tiền công một cách hợp lý, vậy là đúng như

pháp. Những sự nghiệp từ thiện theo phương thức như vậy rất đáng cho chúng ta khen ngợi, đáng cho chúng ta giới thiệu và khuếch trương. Nếu không phải là cơ quan từ thiện chăm sóc cho người già, mà [dùng chiêu bài của cơ quan từ thiện] để quyên tiền thì làm vậy là tạo tội nghiệp. Xã hội ngày nay vô cùng phức tạp, trong đó chư Phật, Bồ Tát đem lại lợi ích cho chúng sanh, cũng có yêu ma quỷ quái mượn danh nghĩa từ thiện để tìm cầu danh lợi cho mình, gây tổn hại cho chúng sanh. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, phải có khả năng phân biệt, do đó thế gian hiện nay vô cùng bi thảm đáng thương. Cũng còn người có đạo nghĩa, tâm địa vẫn còn đôn hậu chứ không phải chẳng có, nhưng càng ngày càng ít. Những người biết tri ân báo ân, kinh này nói tới những người này. Trong kinh đặc biệt nói "đời vị lai", chẳng nói hiện tại mà nói đời vị lai. "Có người nam, người nữ, hoặc lúc bú mớm", lúc đó là lúc nhỏ xíu, lúc còn bú đã bất hạnh sanh ra đúng lúc cha, mẹ, hoặc anh em qua đời. Hoặc lúc "ba tuổi, năm tuổi, mười tuổi trở xuống", lúc đó người thân đã qua đời, lớn lẹn nhớ không rố, trí nhớ rất mơ hồ. Hiện nay rất thuận tiện, hiện nay có thể chụp hình, hình màu, lại có thể thâu hình, cho nên tuy lúc còn nhỏ cha mẹ qua đời, nếu người nhà giữ được những hình ảnh, những cuộn phim này, lúc lớn lên họ vẫn có thể nhìn thấy hình dáng

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 45 444

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký - Quyển Hạ người đã khuất. Nếu có thể thâu âm, âm thanh và hình dáng đều có thể thâu lại thì tiện lợi hơn đời xưa quá nhiều. Khi coi tới những đoạn kinh này, chúng ta phải biết, những băng thâu hình, thâu âm đời sống gia đình, đặc biệt là sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ đối với con cái lúc còn nhỏ, [những việc này] rất tốt! Đợi tới lúc người đó lớn lên quên mất hình dáng của cha mẹ, đem ra chiếu cho họ coi và nói: "Hồi nhỏ cha mẹ họ đã chăm sóc họ như thế nào", nhắc họ biết hiếu đạo, ngày nay họ phải dùng thái độ như thế nào để đối xử với cha mẹ? Chúng ta đọc kinh phải hiểu đạo lý và cách làm này. Kinh Địa Tạng dạy họ cách suy tư, suy nghĩ thì sẽ biết tình trạng của người nhà, thân quyến sau khi mất, họ phải có trí huệ, suy nghĩ nhiều rồi cũng có thể hiểu được. Hành trì cả đời của cha mẹ lúc còn sống, thiện nhân chắc chắn sẽ cảm thiện quả, ác nhân chắc chắn sẽ được ác báo, nhân quả báo ứng tơ hào chẳng sai. Ngày nay khoa học kỹ thuật phát triển vô cùng thuận tiện, mỗi gia đình đều có thể thu hình cuộc sống của mình. Ngày xưa chẳng có những công cụ khoa học này, người tới tuổi già thường tưởng nhớ tới cha mẹ mình, tưởng nhớ tới người nhà thân quyến, chẳng biết họ sanh tới cõi nào, ở thế giới nào? Sanh tới cõi trời nào? Người có ý tưởng như vậy đa số đều là người học Phật, đều là những tín đồ có tín ngưỡng tôn giáo nhiệt thành, thì họ mới nghĩ tưởng như vậy. Người chẳng tin tôn giáo sẽ chẳng nghĩ tới việc người nhà thân quyến thác sanh tới cõi nào? Sanh cõi trời nào? Họ sẽ chẳng nghĩ tới việc này. Chỉ có người có tín ngưỡng tôn giáo mới nghĩ như vậy. Ở ngoại quốc những người có tín ngưỡng tôn giáo đều coi trọng, lúc trước tôi đã cư trú ở Mỹ rất lâu, bậc tiểu học ở Mỹ đã coi trọng tín ngưỡng tôn giáo rồi, thầy giáo khuyên học trò lựa chọn một tôn giáo; nếu học trò không có tín ngưỡng tôn giáo thì thầy sẽ cho rằng học trò là học sinh có vấn đề. Nếu học trò có tín ngưỡng tôn giáo, bất luận là tín ngưỡng tôn giáo nào, thầy giáo đều rất vui vẻ, tôn trọng, ái hộ, giúp đỡ học trò. Người ngoại quốc vô cùng coi trọng tín ngưỡng [vì] tôn giáo có thể duy trì phẩm

đức của con người, họ có thể kính thầy, đọc kinh thì tư tưởng hành vi tự nhiên sẽ dè dặt, không dám làm chuyện bậy bạ, họ coi đó là giáo dục đạo đức. Ngược lại người đông phương thời nay lại sơ sót trong việc này. Chúng ta đọc đoạn kinh tiếp theo:

Thị nhân nhược năng tố họa Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, nãi chí văn danh, nhất chiêm nhất lễ, nhất nhật chí thất nhật mạc thoái sơ tâm, văn danh kiến hình chiêm lễ cúng dường.

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 45 445

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký - Quyển Hạ

(Nếu người đó có thể đắp vẽ
hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, thậm chí nghe danh hiệu, một lần chiêm ngưỡng một lần đảnh lễ, từ một ngày cho đến bảy ngày đừng thoái thất tâm nguyện ban đầu mà nghe danh hiệu, ngắm hình tượng, chiêm lễ, cúng dường.)

Đây là phương pháp đức Thế Tôn dạy chúng ta tu hành, bạn muốn biết sau khi mất người nhà thân quyến sanh tới cõi nào, thế giới nào, [dùng phương pháp này] có thể thỏa mãn nguyện vọng của bạn, Phật dạy bạn phương pháp tu hành. Câu quan trọng trong phương pháp này tức là đừng thoái thất tâm ban đầu, bốn chữ "mạc thoái sơ tâm". Phương pháp tu hành có mấy loại, "đắp vẽ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát" là một loại, "nghe danh chiêm lễ" là loại thứ nhì; nói cách khác pháp môn rất nhiều, chỉ nêu ra một hai mà thôi. Quan trọng nhất là "một ngày tới bảy ngày, đừng thoái tâm ban đầu, nghe danh thấy hình tượng, chiêm lễ cúng dường", lập lại thêm lần nữa. Việc này trong sách xưa của Trung Quốc có ghi chép rất nhiều, người Trung Quốc coi trọng hiếu đạo, đề xướng giáo dục hiếu kính, do đó căn bản giáo dục Trung Quốc chính là dạy hiếu, dạy kính. Tư tưởng của nền giáo học này từ xưa tới cuối đời nhà Thanh chẳng hề thay đổi, có thể nói tông chỉ của nền giáo dục ở Trung Quốc là hiếu kính. Hiếu Kính được thực hiện trong việc cúng tế, cho nên trong đời sống của dân chúng đời xưa, cúng tế là một vấn đề quan trọng nhất trong cuộc sống. Chúng ta đọc Cổ Lễ, trong đó quan trọng nhất, trong sáu lễ, thứ nhất là Tế Lễ, Tế Lễ cũng gọi là Cát Lễ, chữ cát ở đây là chữ cát trong từ ngữ cát tường (tốt lành), Cát Lễ tức là Tế Lễ, cúng tế. Đối tượng cúng tế của người Trung Quốc là cúng tổ tiên, kinh điển nhà Phật gọi là quỷ thần, quỷ thần là tổ tiên, chẳng phải là ai khác, là tế tổ tiên. Nếu không phải là tổ tiên của mình mà bạn cúng tế thì là nịnh hót, nịnh nọt, chẳng liên can gì tới bạn thì bạn nịnh hót họ làm gì? Cúng tế tổ tiên là việc đáng làm, là việc đương nhiên. Cúng tế quan trọng nhất là "cúng thần như thần hiện diện ở đó", là ý nghĩa nói trong đoạn này. Người chủ trì việc cúng tế gọi là "tế công", tức là người trai giới tế lễ, chủ trì việc cúng tế. Chữ trai nghĩa là gì? Trai giới. Ba ngày trước khi cúng tế, người chủ trì phải trai giới. Trai nghĩa là gì? Trai nghĩa là tu tâm thanh tịnh, dùng cách nói hiện nay của chúng ta, người chủ lễ phải bế quan ba ngày, trịnh trọng như vậy. Ba ngày này không tiếp khách, buông bỏ hết thảy sự việc. Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 45 446

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký - Quyển Hạ Ba ngày này ở trong một căn phòng nhỏ, ăn uống có người trông nom, cung cấp, cũng giống như bế quan vậy. Trong

ba ngày này họ làm gì? Suy nghĩ, vì người đó cúng tế cha mẹ tổ tiên của mình, người đó nghĩ về đời sống của cha mẹ tổ tiên lúc còn sanh tiền, nhà Phật chúng ta gọi là quán tưởng, phải nghĩ tưởng để mời họ đến, được vậy thì tế lễ mới có cảm ứng. Trong ba ngày ba đêm tưởng nhớ tới âm thanh, dung mạo, nhất cử nhất động của tổ tiên lúc còn sống, đó gọi là tưởng nhớ. Do đó lúc cúng tế phảng phất nghe đến âm thanh, phảng phất nhìn thấy hình tướng thì buổi tế lễ đó mới có hiệu quả. Đâu giống như tế lễ bây giờ, đều dùng tâm loạn xạ, ngay cả khái niệm căn bản cũng không có, chỉ tới đó cúi xuống vái một hai lần cho có rồi thôi, chẳng có một chút thành ý gì hết, hoàn toàn chỉ làm lấy có thì làm sao có cảm ứng! Phật pháp còn coi trọng việc tế lễ này hơn người Trung Quốc, bảy ngày bảy đêm, một ngày tới bảy ngày, người Trung Quốc chỉ tế lễ ba ngày, còn Phật pháp nói bảy ngày. Do đó "đừng thoái tâm ban đầu, nghe danh thấy hình, chiêm lễ cúng dường", cúng dường là tịnh tâm cúng dường, chẳng đặt nặng ở những phẩm vật, tâm cung kính tức là cúng dường. Dùng cách bình thường của chúng ta mà nói, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi là cúng dường. Do đó có thể biết, cúng dường chẳng phải là cúng những phẩm vật này, chẳng đặt nặng ở chỗ này, hình thức không quan trọng. Trên hình thức thì tận tâm tận lực làm, chẳng cần phải cầu kỳ, chẳng quá đáng, chỉ tùy phần tùy sức, tượng trưng cho tâm tôn kính, ý chân thành của chúng ta. Thật ra nếu hoàn cảnh gia đình rất thanh bần, rất nghèo túng thì cúng một ly nước là đủ rồi, tâm thành kính của chúng ta cũng có thể biểu đạt được. Nếu nhất định phải làm cho đẹp đẽ, làm ra vẻ long trọng, đi mượn tiền để mua những phẩm vật ấy thì sai rồi, tổ tiên của bạn nhất định chẳng hy vọng bạn mắc nợ, nếu chúng ta mắc nợ để cúng dường thì là chẳng cung kính, đó là đại bất kính. Tại sao vậy? Cha mẹ, tổ tiên của bạn thấy vậy sẽ lo lắng, bạn mắc nợ như vậy thì tương lai làm sao trả đây? Không mắc nợ thì khỏe khoắn, tùy khả năng của mình mà cúng dường, viên mãn rốt ráo, chúng ta phải hiểu đạo lý này, đặc biệt trong Phật pháp rất chú trọng vấn đề này. Trong hết thảy sự cúng dường, pháp cúng dường là tốt nhất, trong pháp cúng dường thì y giáo tu hành cúng dường là quý nhất, nghĩ tới lời dạy của cha mẹ tổ tiên là gì? Chúng ta có làm được chưa? Chúng ta học Phật, lời dạy của Phật, Bồ Tát chúng ta có hiểu không, có ghi nhớ không, có làm theo hay không? Đó mới là cúng dường thực sự. "Văn danh kiến hình" đều là nhắc nhở, nghe đến danh hiệu Địa

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 45 447

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký - Quyển Hạ Tạng Bồ Tát, nghĩ tới những lời dạy trong kinh này, không phải chỉ nói danh hiệu này mà thôi, trong danh hiệu còn có ý nghĩa, trong ý nghĩa có Lý có Hạnh, đây chính là điều Phật pháp Đại Thừa thường nói "một tức là hết thảy" (nhất tức nhất thiết), một danh hiệu có thể bao gồm hết thảy Phật pháp vào trong đó. Không chỉ là Đại Phương Quảng, danh hiệu A Di Đà Phật bao gồm hết thảy mà danh hiệu của bất cứ một vị Phật, Bồ Tát nào cũng bao gồm hết thảy, cho nên nhất chẳng phải là một nhất định nào, nhất là bất cứ nhất nào. Không những là Phật pháp, thế pháp cũng không ngoại lệ, có pháp nào không bao dung hết thảy pháp? Pháp pháp đều viên dung, như vậy mới nói tới chỗ chân thật, chỗ cứu cánh. Như vậy chúng ta mới biết như thế nào là tu kính. Ngày nay Niệm Phật Đường chúng ta chính là tu pháp môn này. Quan trọng nhất là không thoái thất tâm ban đầu, tâm ban đầu rất

quý, người xưa thường nói “sơ phát tâm, thành Phật còn có dư”, nhưng tại sao nhiều người đều không thành công? Vì họ chẳng giữ nổi tâm ban đầu, tâm ban đầu là chân tâm, lâu rồi thì họ sẽ mệt mỏi, sẽ giải đãi, sẽ chán ghét, tâm [ban đầu ấy sẽ] thay đổi. Dù có tu đều là trên hình thức, cái tâm chân thành đó chẳng còn nữa, nên chẳng đạt được hiệu quả. Cúng dường ở đây chúng ta phải hiểu là “cúng dường bằng cách tu hành y như lời dạy”. Xin xem tiếp đoạn sau, đoạn sau nói về quả báo:

Thị nhân quyến thuộc, giả nhân nghiệp cố đọa ác thú giả, kế đương kiếp số. (Thì quyến thuộc của người đó nếu do ác nghiệp mà bị đọa
vào đường ác lẽ ra phải chịu đến nhiều số kiếp.)

“Thị nhân” tức là người đã khuất, “giả nhân nghiệp cố”, nghiệp là nghiệp báo mà họ đã tạo trong đời quá khứ, họ đã tạo ác nghiệp. Tạo ác nghiệp thì nhất định sẽ đọa cõi ác, chữ “ác thú” là ba đường ác, thời gian đọa ác thú rất dài.

Thừa tư nam nữ huynh đệ tỷ muội, tố họa Địa Tạng hình tượng chiêm lễ công đức, tầm tức giải thoát. (Nay nhờ công đức đắp vẽ hình tượng
Bồ Tát Địa Tạng và chiêm

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 45 448

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký - Quyền Hạ lễ của con cái, anh em chị em, nên liền được giải thoát.)

Người nhà quyến thuộc của họ thường thường nghĩ nhớ họ, thường có thể y giáo phụng hành, hồi hướng công đức này cho họ thì họ sẽ được lợi ích, có thể nhờ đó mà thoát ra khỏi tam ác đạo. Kinh này cũng nói lúc bình thường chúng ta, đặc biệt là người học Phật, mộng thấy người nhà, mộng thấy cha mẹ hoặc thân quyến đã mất, họ tới tìm mình để làm gì? Họ nhờ bạn giúp đỡ. Sau khi bạn tỉnh dậy, tốt nhất là bạn tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, lý do họ tới là như vậy. Người thế gian, người không học Phật, nằm mộng thấy như vậy thì làm sao? Đốt giấy tiền vàng bạc cho người mất, vì họ cần giúp đỡ. Hơn phân nửa những người đã khuất mà bạn mộng thấy đều ở cõi ngạ quỷ, nếu ở cõi súc sanh và cõi người thì họ sẽ không tìm bạn, chúng sanh ở cõi địa ngục không có khả năng thoát ra khỏi địa ngục, do đó hơn phân nửa những người đến tìm bạn đều ở cõi ngạ quỷ. Lúc tôi vừa học Phật, tôi có một người bạn làm chung sở, cả nhà họ đều tin Cơ Đốc Giáo. Vợ của ông này chết đi, người hàng xóm cũng là người làm chung sở và là một người học Phật, họ thường tiếp xúc nên chúng tôi rất thân. Vợ người bạn học Phật này nằm mộng liên tiếp ba lần trong một tuần, mộng thấy vợ người bạn tin Cơ Đốc Giáo đến xin tiền. Vì trong mộng bà ấy cũng quên là người kia đã khuất nên bà nói: “Nếu cần tiền, chị nên xin chồng chị chứ sao lại xin tôi”. Bà kia nói “Chồng tôi không có tiền, xin chị giúp đỡ”. Bà này kể chuyện nằm mộng cho tôi nghe, tôi nói: “Họ tin Cơ Đốc Giáo nên không đốt giấy tiền vàng bạc, nên bà ấy không có tiền. Bà ấy đến tìm bà đề làm gì? Là để xin tiền, bà hãy đốt chút giấy tiền cho bà ấy”. Sau khi đốt giấy tiền vàng bạc cho bà ấy thì chẳng nằm mộng thấy bà ấy lại nữa. Đây đều là chân tướng sự thật, do đó ở cõi ngạ quỷ, đốt giấy tiền vàng bạc cũng khá hữu dụng. Chúng ta học Phật nên biết tốt nhất là tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, làm vậy rất có hiệu

quả. Thí dụ nếu nằm mộng thấy họ thì bạn hãy tụng một cuốn kinh Địa Tạng, hoặc niệm ba cuốn, hoặc niệm một vạn danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát hồi hướng cho họ, định số để hồi hướng cho họ. Họ đến tìm bạn, bạn giúp như vậy đích thật có thể giúp họ thoát khổ. Bạn tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho họ, họ được lợi ích bao nhiêu thì phải coi bạn tụng niệm có thành tâm hay không, tâm bạn càng kiền thành, càng thanh tịnh thì phước họ được càng lớn. Nếu bạn tụng kinh, niệm Phật có xen tạp, dùng tâm tạp loạn mà niệm thì họ sẽ được lợi ích rất nhỏ. Do đó càng cung kính, càng thành tâm thì phước

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký - Quyển Hạ càng lớn, phước mình tu được cũng lớn, trong kinh nói chúng ta được sáu phần bảy, họ được một phần bảy. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây.

Tập 46 (Số 14-12-46)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang sáu mươi lăm, xin xem kinh văn:

Sanh nhân thiên trung, thọ thắng diệu lạc, thị nhân quyến thuộc như hữu phước lực, dĩ sanh nhân thiên thọ thắng diệu lạc giả, tức thừa tư công đức chuyển tăng thánh nhân, thọ vô lượng lạc. (Sanh trong
cõi trời cõi người, hưởng sự vui thù thắng vi diệu. Nếu quyến thuộc của người đó có phước lực, đã được sanh vào cõi trời, cõi người và hưởng thụ sự vui thù thắng vi diệu rồi, thì sẽ nhờ công đức này mà nhân Thánh tăng trưởng, hưởng vô lượng sự vui.)

Trong chú giải vừa mở đầu liền nói “đã sanh vào cõi thiện, tăng ích công huân, chưa thoát khổ luân, sớm sanh Tịnh Độ”, giống như ý nghĩa của đoạn kinh này. Đây là nói rõ nếu quyến thuộc trong nhà lúc còn sống làm việc thiện, tu phước, đời sau còn được thân người. Nếu sức mạnh của thiện hạnh, phước đức ấy rất lớn thì họ có thể sanh lên trời hưởng phước cõi trời. Quyến thuộc vì người đó cúng dường hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, tu học noi theo phương pháp dạy trong kinh điển, để siêu độ cho họ, vun bồi phước đức cho họ, họ có thể thành tựu công đức như vậy. Kinh này nói rất rõ ràng “Quyến thuộc người đó, nếu có phước lực”, làm theo phương pháp này là tu phước, tu học như vậy họ có thể được lợi ích hay không? Có thể được lợi ích, tăng thêm phước báo của họ. Ở đây nói “Nhờ vào công đức đó chuyển tăng nhân Thánh”, nhân Thánh là cơ duyên gặp Phật pháp, trong lúc họ thọ phước báo cõi người hoặc cõi trời họ có duyên gặp Phật pháp, đương nhiên chúng ta có thể thấy việc này là do oai thần của Địa Tạng Bồ Tát gia trì làm cho họ có thể tiếp nhận Phật pháp, tín ngưỡng và hiểu rõ Phật pháp, y giáo tu hành, được vậy thì quả báo của họ sẽ rất thù thắng, “thọ vô lượng niềm vui”. “Vô lượng niềm vui” là một tiêu chuẩn, đến lúc nào mới thực sự được vô lượng niềm vui? Tổng quy về pháp môn Tịnh Độ mới thực sự được vô

lượng niềm vui, vả lại trong thời gian rất ngắn liền có thể đạt được, cổ đức thường nói “Phật pháp thành tựu ngay trong đời này”, chẳng cần phải đợi tới đời sau. Do đó có thể

biết, pháp môn này thực sự đúng như đại sư Thiện Đạo đã dạy, Ngài nói “chín phẩm vãng sanh đều do gặp duyên chẳng giống nhau”. Từ lời dạy của Ngài chúng ta có thể hiểu được sau khi con người chết đi thác sanh vào cõi nào cũng là do gặp duyên khác nhau, quý bạn nghĩ coi đúng không? Trong đời này nếu chúng ta gặp ác duyên, hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất đều không tốt, trong tâm phiền muộn, bồn chồn, thường khởi tham-sân-si-mạn thì sẽ đọa tam ác đạo. Tại sao đọa tam ác đạo? Vì gặp duyên chẳng giống nhau. Nếu trong đời này bạn gặp được thiện tri thức, gia đình êm ấm, học trường tốt, gặp thầy giáo tốt, bạn bè tốt thì bạn nhất định có tâm thiện, hành vi thiện, bạn nhất định sẽ ở trong tam thiện đạo, do vậy mới biết duyên rất quan trọng. Trong Phật pháp gọi là duyên, hiện nay người trong thế gian gọi là cơ hội, tuy ngôn từ khác nhau nhưng ý nghĩa đều giống nhau. Do đó trong sách xưa chúng ta đọc thấy chuyện “Mẹ ngài Mạnh Tử ba lần dời chỗ ở”, việc này rất có đạo lý. Mẹ ngài Mạnh Tử dọn nhà ba lần, chư vị nên biết hiện nay dọn nhà rất bình thường, nhất là ở ngoại quốc, dân tộc du mục thường xuyên dọn nhà, cụ Trung Quốc thời xưa dọn nhà chẳng dễ, [phần đông người ta] đều cư trú mãi ở một địa phương, bao nhiêu đời cũng ở một chỗ, ở trong ngôi nhà xưa, làm gì có việc thường thường dọn nhà? Tại sao mẹ Mạnh Tử phải dọn nhà ba lần? Đều vì con cái, vì hoàn cảnh sinh hoạt của con nhỏ, nơi đó duyên không tốt thì phải dọn nhà, chọn lựa nơi nào người hàng xóm đều là người thiện, người tốt, để cho con nhỏ sinh hoạt trong hoàn cảnh tốt đẹp, từ nhỏ đứa con có thể huân tập những sự tốt lành. Lý do Mạnh Tử có thể trở thành thánh nhân là nhờ được mẹ dạy dỗ, được mẹ săn sóc chu đáo. Hiện nay chúng ta thấy rất nhiều gia đình con cái chẳng thuận thảo, con cái chẳng nghe lời, nguyên nhân là gì? Con cái tiếp xúc với những đám bạn xấu, hoàn cảnh sinh sống không tốt, nguyên nhân này rất lớn. Đời này chúng ta học Phật, nếu muốn thành tựu thì chúng ta phải chọn một hoàn cảnh tốt đẹp [thuận tiện] cho sự học Phật. Đây cũng là lý do chúng tôi muốn xây làng Di Đà, xây Niệm Phật Đường, chẳng qua là muốn tạo dựng một hoàn cảnh tu hành tốt đẹp. Mọi người đều biết Tây Phương Cực Lạc thế giới, tại sao [những người ở đó] có thể thành tựu nhanh chóng? Vì hoàn cảnh tu học tốt đẹp, cõi nước chư Phật ở mười phương cũng không thể so sánh với thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc

là nơi “chư thượng thiện nhân tụ hợp tại một chỗ”, bạn nói hoàn cảnh này tốt biết mấy? Cổ đại đức giải thích chữ thượng thiện, thượng thiện là chỉ những người nào? Là chỉ Đẳng Giác Bồ Tát. Thập Địa Bồ Tát đã rất thiện, còn thêm chữ thượng, thượng thiện là Đẳng Giác Bồ Tát. Do đó có thể biết Bồ Tát ở Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là Đẳng Giác Bồ Tát. Ở trong hoàn cảnh này tu học thì làm sao bạn không thành Phật cho được? Đây là nơi mười phương cõi nước chư Phật cũng không thể sánh bằng, đạo lý là như vậy. Khi chúng ta chọn hoàn cảnh tu học, tại sao lại chọn thế giới Cực Lạc? Tại sao chư Phật Như Lai đều khuyên chúng ta chọn thế giới Cực Lạc? Đạo lý là như vậy. Hoàn cảnh tu học ở mười phương cõi nước chư Phật tuy là tốt, nhưng làm sao tìm được nhiều Đẳng Giác Bồ Tát ở chung một chỗ như vậy, không thể nào tìm được. Thanh văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều có, vả lại tu học đều thành tựu theo thứ lớp, phải từ Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng dần dần nâng cao lên. Cho dù Tây Phương Cực

Lạc thế giới hạ hạ phẩm vãng sanh, khi sanh tới đó đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là lời đức Phật A Di Đà nói trong bốn mươi tám lời nguyện của Ngài. Câu này là bổn nguyện công đức của Phật A Di Đà, nguyện của Ngài đều đã thành hiện thực, Ngài đã thành Phật. Sanh tới Tây Phương Cực Lạc thế giới liền làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là pháp khó tin, ai tin nổi việc này? Đây là lời đức Phật nói. Phật chẳng thể nào vọng ngữ, lời Phật nói tuyệt đối là chân thật, chúng ta phải nên tin sâu chẳng nghi, cho nên chúng ta phải lựa chọn hoàn cảnh tu học [tốt đẹp nhất ở cõi Cực Lạc]. Câu này tuy không nói rõ nhưng đã bao gồm ý nghĩa "chuyển tăng nhân thánh, thọ nhận vô lượng niềm vui" trong đó. Xin xem tiếp kinh văn:

Thị nhân cánh năng tam thất nhật trung, nhất tâm chiêm lễ Địa Tạng hình tượng, niệm kỳ danh tự mãn ư vạn biến, đương đắc Bồ Tát hiện vô biên thân, cụ cáo thị nhân quyến thuộc sanh giới. (Nếu người
đó lại có thể trong hai mươi mốt ngày nhất tâm chiêm lễ hình tượng Bồ Tát Địa Tạng và niệm danh hiệu của Ngài đủ một vạn biến, thì sẽ được Bồ Tát hiện thân vô biên, nói cho người đó cõi giới mà quyến thuộc của họ đã sanh về.)

Phía trước nói thời gian tu hành là một ngày cho tới bảy ngày, chẳng thoái tâm ban đầu. Chỗ này tăng thêm một bậc "có thể trong vòng Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 46 452

ba tuần", chữ quan trọng then chốt nhất trong sự tu hành là ở chỗ nhất tâm, hai chữ này rất quan trọng! Nếu là loạn tâm, tạp tâm thì hiệu quả sẽ không được vậy, chỉ có thể được một chút phước báo, do đó trong kinh nói nhất tâm, nhất lễ, nhất chiêm, chữ này rất quan trọng. Ở đây nói rõ hơn đoạn trước, "nhất tâm chiêm lễ hình tượng Địa Tạng, niệm danh hiệu ngài, đủ một vạn lần". Chữ vạn ở đây không phải là con số, chữ này tiêu biểu ý viên mãn, rốt ráo. Viên mãn nghĩa là trong ba tuần, hai mươi mốt ngày bạn dốc hết sức niệm, thật ra nói niệm cũng chẳng phải là niệm bao nhiêu danh hiệu, quan trọng là niệm được tương ứng, vậy mới quan trọng! Niệm được nhiều nhưng nếu không tương ứng thì cũng như người xưa nói "hét bể cổ họng cũng uổng công!". Do đó quan trọng nhất là phải tương ứng, "một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật", quan trọng là ở chỗ tương ứng. Như thế nào mới là tương ứng? Lúc niệm Địa Tạng Bồ Tát, tâm là tâm của Địa Tạng Bồ Tát. Tâm Địa Tạng Bồ Tát là tâm gì? Độ thoát hết thảy chúng sanh khổ nạn trong pháp giới, hiếu kính hết thảy chúng sanh trong pháp giới, đó là tâm Địa Tạng. Tâm chúng ta tương ứng với tâm của Địa Tạng Bồ Tát, hạnh cũng phải tương ứng. Hạnh là hành vi, thực sự là cống hiến thân tâm để phục vụ hết thảy chúng sanh, tạo tăng thượng duyên cho mọi chúng sanh được độ, đó là hạnh. Tùy lúc tùy chỗ tận tâm tận lực khuyến hóa hết thảy chúng sanh, giúp cho hết thảy chúng sanh hiểu rõ trạng huống trong thập pháp giới, đặc biệt là trong sáu nẻo luân hồi. Chúng ta phải nói cho họ biết rõ tình huống trong sáu nẻo luân hồi, để họ biết lựa chọn. Không những phải nói cho họ nghe, mà còn phải làm khuôn mẫu cho họ thấy, giúp họ giác ngộ. Nếu bạn chỉ nói mà làm không nổi, người ta nghe cũng không tin. Bạn phải làm cho bằng được thì người ta nhìn thấy mới có thể tiếp nhận, tin tưởng, học tập, đó là hạnh tương ứng. Tâm hạnh tương ứng thì gọi là niệm, nhất tâm

xưng niệm, do đó chư Phật, Bồ Tát chẳng có niệm thứ nhì, chỉ có [một niệm] là giúp đỡ chúng sanh, đây là điều chúng ta phải nên học tập. Nhất tâm, chân thành tới mức cùng cực, người xưa có câu thành thì linh, linh nghĩa là cảm ứng, chân thành tới cùng cực thì cảm ứng vô cùng rõ ràng, cho nên bạn có thể cảm ứng được Địa Tạng Bồ Tát hiện thân, nói cho bạn biết thân quyến của bạn hiện nay sanh tới cõi nào, không phải bạn đang quan tâm tới họ sao? Vì quan tâm muốn biết thân quyến ở nơi nào, bạn mới nhất tâm tu học pháp môn này, Bồ Tát chẳng làm bạn thất vọng, Ngài sẽ hiện thân thuyết pháp cho bạn. Nhất tâm, trong chú giải có nói về Sự Nhất Tâm và Lý Nhất Tâm,

bạn có thể chuyên tâm lễ lạy, lễ lạy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, chuyên tâm niệm thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, đó là Sự Nhất Tâm. Đó cũng là nguyên tắc mà chúng ta thường nói "không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn". Đoạn sau nói "khế nhập như hư không vô biên", đây là Lý Nhất Tâm. Đây là nói tương ứng với Chân Như tự tánh là Lý Nhất Tâm, hoặc nói tương ứng với Nhất Chân thì là Lý Nhất Tâm. Chân tâm chính là pháp giới, chính là Chân Như, chính là tự tánh. Tâm tánh rộng lớn như hư không, chẳng có biên giới, khế nhập cảnh giới này là đã siêu việt thập pháp giới. Thập pháp giới còn có biên giới, còn có phạm vi, do đó siêu việt thập pháp giới là Lý Nhất Tâm. Cảnh giới này rất khó hiểu, chẳng dễ gì đạt được. Trong những kinh thông thường đức Phật nói để chúng ta hiểu được, phải niệm tới lúc phiền não dứt hết, phá được Phiền não chướng, phá luôn Sở tri chướng, đó là Lý Nhất Tâm. Phiền não chướng rất rộng, [bao gồm] Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não. Trần Sa và Vô Minh thuộc về Sở tri chướng, Kiến Tư là Phiền não chướng. Chư vị cũng hiểu rất rõ ràng, chúng ta có khả năng đoạn dứt hay không? Khởi tâm động niệm vẫn còn nhân ngã thị phi, chúng ta bị phiền não trói buộc chẳng có khả năng dứt trừ. Nhưng chư Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức đều cho chúng ta biết phiền não đều là hư vọng, chẳng phải thật. Đã là hư vọng thì nhất định có thể dứt trừ. Tự tánh chân tâm là sẵn có, vì là sẵn có nên nhất định có thể chứng được. Làm sao dứt trừ phiền não, chứng được Chân Như đều ở trong vòng một niệm, một niệm này nhất định phải do chính người đó hạ công phu, ai cũng chẳng thể giúp được. Do đó những gì đức Phật có thể giúp cho chúng ta chỉ là nói rõ ràng những chân tướng sự thật này cho chúng ta biết, dạy rõ những kinh nghiệm phương pháp mà Ngài đã dùng để dứt trừ phiền não, chứng nhập tự tánh cho chúng ta tham khảo, Ngài chỉ có thể làm tới mức này, còn những chuyện khác thì Ngài không thể giúp được. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, đây là lời chân thật. Người thực sự có thể giúp chúng ta là chính mình, đúng như câu nói "tự mình ngộ, tự mình tu, tự mình chứng", chẳng kêu bạn phải nương nhờ người khác. Chúng ta nghe Phật, Bồ Tát, nghe tổ sư đại đức giảng kinh thuyết pháp, tự mình giác ngộ rồi, sau khi giác ngộ thì chính mình sẽ chịu tu, tu cái gì? Tu chỉnh hết thảy sự sai lầm. Bấy lâu nay khi đối người, đối sự, đối vật chúng ta nghĩ sai, thấy sai, nói sai, làm sai nên mới tạo nghiệp, sai lầm tức là tạo nghiệp, chiêu cảm khổ báo trong tam đồ lục đạo, đó là phàm phu. Đúng là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, những gì chúng ta làm đều là như vậy. Trong đời này chúng ta gặp nhân

duyên thù thắng, hiếm có, khó gặp, có thực sự hiểu rõ thì chúng ta mới sanh lòng cảm ân, mới biết tri ân báo ân. Ân đức của Phật pháp đối với chúng ta quá lớn! Nếu đời này không gặp được, bạn làm sao có cơ hội thoát ly luân hồi? Chẳng có cơ hội, chắc chắn bạn sẽ tạo nghiệp tiếp tục. Cho nên có duyên gặp được [Phật pháp] mới tỉnh ngộ, sau khi tỉnh ngộ thì phải chân tu, tu cái gì? Tuyệt đối không tạo nghiệp. Không những không tạo ác nghiệp, nói với chư vị biết, thiện nghiệp cũng không tạo luôn. Mọi người phải hiểu câu này, nếu nói thiện nghiệp cũng không tạo thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh, thuyết pháp có phải là thiện nghiệp hay không? Độ chúng sanh có phải là việc tốt hay không? Nếu chuyện tốt cũng không làm thì đức Phật Thích Ca nhập Niết Bàn rồi, chẳng cần phải giảng kinh thuyết pháp nữa. Phật, Bồ Tát vẫn thị hiện những việc đoạn ác, tu thiện cho người ta coi, cả hai thứ thiện ác Ngài cũng không tạo. Không làm ác thì chúng ta dễ hiểu, còn không làm thiện nghĩa là gì? Ngài làm hết thảy pháp thiện nhưng tuyệt đối không khởi lên ý niệm mong cầu quả báo thiện, như vậy gọi là không tạo nghiệp thiện, nhất định không mong cầu thiện quả. Người thế gian trồng thiện nhân muốn được thiện quả, tại sao họ tu thiện? Vì mong có thiện quả nên họ mới chịu tu thiện. Phật, Bồ Tát đã giác ngộ thực sự nên không cầu thiện quả. Đó gọi là không suy nghĩ ác, không suy nghĩ thiện, cắt đứt cả thiện lẫn ác, đó mới là người tu hành thực sự. Bạn hãy quan sát kỹ càng họ thực sự được đại tự tại. Chỉ có cắt đứt cả thiện lẫn ác thì mới được tự tại. Nếu vẫn còn mong cầu thiện quả thì sẽ không tự tại, quả báo của họ ở tại nhân thiên; nhân thiên có thiện quả, chẳng thể thoát lìa Tam Giới, chẳng thể thoát mười pháp giới. Vì chẳng dứt cái niệm mong cầu thiện quả này, đây là điều chúng ta phải hiểu rõ. Nếu chúng ta cắt đứt ý niệm về quả báo thiện phước trong thế gian thì bạn chắc chắn sẽ thoát khỏi Tam Giới, bạn mới có thể siêu việt thập pháp giới. Nếu trong đời sống hằng ngày có thể dụng công như vậy, không những chắc chắn vãng sanh, vả lại nhất định sẽ vãng sanh tới Thật Báo Độ, không tới Đồng Cư Độ và Phương Tiện Độ. Có bao nhiêu người niệm Phật cầu vãng sanh, mong cầu Tây Phương Cực Lạc thế giới, mong gặp A Di Đà Phật, họ có tâm này. Chúng ta thường nói đới nghiệp vãng sanh, khi vãng sanh Cực Lạc là sanh về Đồng Cư Độ, Phương Tiện Độ. Cõi Đồng Cư và Phương Tiện ở thế giới Cực Lạc khác với mười phương thế giới, giống như cõi Thật Báo, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cho nên chư Phật nói đây là pháp khó tin. Chúng ta hiểu đạo lý và chân

tướng sự thật này thì nhất định phải cầu tương ứng, làm thế nào mới tương ứng? Bạn hãy tự suy nghĩ, bạn có thể suy nghĩ được, một niệm tương ứng thì một niệm Phật. Do đó trên mặt sự tướng có cần mỗi ngày lễ lạy Địa Tạng Bồ Tát hay không? Cần chứ, rất cần. Cần xưng niệm hay không? Cần chứ. Chúng ta chuyên tu Tịnh Tông, mỗi ngày lễ Phật A Di Đà, xưng niệm A Di Đà Phật thì cũng được. Nếu chúng ta kính ngưỡng Địa Tạng Bồ Tát thì có thể thỉnh một tượng Địa Tạng Bồ Tát thờ ở một bên tượng A Di Đà Phật, chúng ta xưng niệm A Di Đà Phật thì đã bao gồm Địa Tạng Bồ Tát trong đó; chúng ta lễ Phật A Di Đà thì cũng bao gồm Địa Tạng Bồ Tát ở trong đó, như vậy dễ đạt được

nhất tâm. Chẳng cần phải niệm bao nhiêu tiếng A Di Đà Phật, lại niệm thêm bao nhiêu tiếng Địa Tạng Bồ Tát, rồi lại niệm bao nhiêu tiếng Quán Âm Bồ Tát, như vậy thì sẽ phân tâm. Do đó chúng ta thờ Tây Phương Tam Thánh, niệm một câu A Di Đà Phật thì đã niệm hết thảy, như vậy thì dễ nhiếp tâm hơn. Đoạn này nói về việc tưởng nhớ người nhà quyến thuộc quá vãng, thậm chí những vị chưa từng gặp mặt, hoặc lúc nhỏ đã gặp mặt, khi lớn lên dần dần quên mất, thường tưởng nhớ người nhà không biết họ đang ở cõi nào thì dùng phương pháp tu học như trên, Bồ Tát sẽ nói cho bạn biết, trong lúc cảm ứng sẽ nói cho bạn biết người nhà của bạn hiện nay đang ở cõi nào? Chữ "sanh giới" nghĩa là cõi nào. Xin xem tiếp kinh văn:

Hoặc ư mộng trung, Bồ Tát hiện đại thần lực thân lãnh thị nhân, ư chư thế giới kiến chư quyến thuộc. (Hoặc trong giấc mộng, Bồ Tát hiện
đại thần lực, đích thân dắt người đó đến các thế giới để thấy hàng quyến thuộc của mình.)

Cảm ứng này rất rõ ràng, hoặc trong mộng bạn thấy Bồ Tát, Bồ Tát dắt bạn đi tới các thế giới bạn sẽ thấy được người nhà quá vãng của bạn. Chúng ta hãy đọc một đoạn trong Chú giải: "thượng thị hiển cơ hiển ứng cố ư xưng lễ chi tế, hiện thân cáo tri kỳ giới" (trên đây hiển thị cảm ứng rõ ràng, nhờ xưng niệm lễ bái nên [Bồ Tát[hiện thân cho biết [người nhà quá vãng] sanh tới cõi nào), đây là câu kết luận cho đoạn trên. Hiển cảm hiển ứng, rất rõ ràng giống như cô Bà La Môn nói ở đoạn trước, cảm ứng vô cùng rõ ràng, tuy Giác Hoa Định Tự Tại Vương Phật chẳng hiện thân, nhưng có âm thanh nói cho cô biết mẹ cô hiện đang ở Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 46 456

cõi nào. Như vậy là rất rõ ràng. "Quyến thuộc minh cơ minh ứng, cố ư mộng trung tương cáo" (Quyến thuộc cảm ứng âm thầm, nên [Bồ Tát] hiện trong mộng cho biết), đoạn này nói [Bồ Tát hiện] trong mộng. Rất nhiều người trong mộng thấy Phật, Bồ Tát đến chỉ dạy, việc này chúng ta thường gặp, thường nghe nói, còn hiển cảm hiển ứng khá ít, minh cảm minh ứng nhiều hơn. Phía sau Ngài nêu một thí dụ, việc này "giống như chuyện người cõi trời hiện ra trong mộng như trong luật Thiện Kiến80 đã nói, đấy chính là giấc mộng chân thật", giấc mộng này chẳng phải từ vọng tưởng biến hiện ra, thông thường khi phàm phu nằm mộng đều là do vọng tưởng trong ý thức biến hiện ra. Còn mộng này thực sự là Phật, Bồ Tát hoặc thiện thần cảm ứng hiện ra cảnh trong mộng như vậy, mộng như vậy mới đáng tin. Phía sau Ngài nói ba câu rất hay, "nhiên tu liễu tri thiện ác phàm thánh chi sự vô phi thị mộng" (sau đó nên biết những chuyện thiện ác phàm thánh chẳng qua cũng là mộng), đây là lời đức Phật dạy chúng ta trong kinh Kim Cang "hết thảy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng". Chúng ta hiện nay sanh sống trong thế giới này, bạn hãy quan sát kỹ càng nó cũng là cảnh trong mộng. Nói tới hôm qua, hôm qua đã đi mất, hôm qua vĩnh viễn sẽ chẳng trở lại, chuyện ngày hôm qua rõ ràng cũng chỉ là cảnh trong mộng. Nói tới hôm nay, hôm nay lại biến thành quá khứ nữa rồi, chúng ta sống một trăm năm, mỗi ngày đều ở trong mộng, có thứ nào là chân thật? Trong mộng đừng tạo nghiệp thì kể như bạn cũng giác ngộ rồi. Chẳng có việc gì là thật cả, vậy thì so đo tính toán làm chi! Tại sao ở trong cảnh mộng

không làm việc tốt? Làm thêm một chuyện thiện, tích lũy công đức, thì sau này bạn còn tiếp tục có giấc mộng đẹp. Nếu tạo tội nghiệp thì sau này giấc mộng của bạn sẽ toàn là ác mộng. Nếu bạn không muốn ác mộng, chỉ muốn mộng đẹp thì bạn phải làm việc tốt. Biết niệm niệm đều ở trong mộng, mỗi ngày đều ở trong mộng thì chúng ta mới thực sự khâm phục đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khâm phục tới năm vóc sát đất, lời Ngài nói đều là sự thật, "mộng huyễn bọt bóng", "như sương cũng như điện chớp", có phải thực sự tồn tại hay chăng? Chẳng phải! [Tất cả đều biến đổi] trong từng sát-na. Tối hôm qua trong buổi giảng kinh Hoa Nghiêm, tổng kết đoạn kinh Đâu Suất Thiên Vương, quy kết về niệm Phật, chư vị nên lắng lòng

80 Luật Thiện Kiến là gọi tắt của bộ luật Thiện Kiến Luật Tỳ Bà Sa (tức là bộ chú giải về Luật Tứ Phần) do ngài Giác Âm (Buddhaghosa) biên soạn, do ngài Tăng Già Bạt Đà La (Sanghabhadra) dịch sang tiếng Hán, được đánh số 1462 trong tập 24 của Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 46 457

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.